

# GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở KHU VỰC NÔNG THÔN

**ThS. PHẠM THỊ NGA**

**Trường THCS Ninh Xuân, Hoa Lư, Ninh Bình**

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29 - NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã nhấn mạnh mục tiêu cụ thể của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông là "tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS). Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn" [1]. Điều này đặt ra cho giáo dục nói chung, cấp Trung học cơ sở (THCS) nói riêng việc đổi mới quan niệm về quá trình giáo dục trong nhà trường. HS đến trường không chỉ học để có tri thức mà cần học cách rèn luyện những phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có sức khỏe, có kĩ năng nghề nghiệp, đủ để học cao hơn hoặc đi vào cuộc sống của một công dân trưởng thành.

Trong bối cảnh của nền kinh tế chuyển đổi và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, một bộ phận không nhỏ HS trường THCS ở các vùng nông thôn đã tiếp cận với những thói hư, tật xấu gây nhiều khó khăn cho công tác giáo dục và dạy học trong các nhà trường. Trước tình hình đó, các nhà giáo dục và quản lí giáo dục cần nghĩ tới việc đổi mới chương trình giáo dục các giá trị sống (GTS) và kĩ năng sống (KNS) cho HS nói chung, đặc biệt cho HS trường THCS các vùng nông thôn.

## 2. Giá trị sống, kĩ năng sống

Có nhiều quan niệm về KNS. Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO): "KNS là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày". Tổ chức Y tế thế giới (WHO) định nghĩa: "KNS là khả năng để có hành vi thích ứng và tích cực, giúp các cá nhân có thể ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày" [2].

Ủy Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF), một tổ chức có nhiều hoạt động thúc đẩy giáo dục KNS cho HS quan niệm: "KNS là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới". Cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kĩ năng.

Khái niệm GTS cũng có nhiều quan niệm khác nhau. Giá trị được hiểu là: "Những nguyên tắc, chuẩn mực, tiêu chuẩn chỉ dẫn, định hướng cho hoạt động của con người" (theo Wikipedia tiếng Việt). Theo bà Trish Summerfield, Giám đốc Chương trình GTS của UNESCO tại Việt Nam: "GTS (Living Values) là sống với từng giá trị chứ không phải chỉ là nói về các giá trị đó". Cũng như trong dạy học, cần phải quan tâm đến những việc chúng ta làm không chỉ là những điều chúng ta nói, phải quan tâm đến tâm trạng của đối tượng chứ không chỉ kết quả của hoạt động. Giá trị là gốc còn kĩ năng chỉ là phần ngọn. Vì vậy, dạy về GTS là dạy cái gốc rễ của cuộc sống, là dạy cho mọi người cách sống với nhau bằng tình yêu thương và sự tôn trọng.

## 3. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi HS trường THCS

Lứa tuổi HS trường THCS được gọi là lứa tuổi vị thành niên, gồm những em từ 11 - 15 tuổi. Đây là lứa tuổi đặc biệt trong thời kì phát triển của trẻ em. Lứa tuổi này đặt ra những thách thức không nhỏ cho cả HS và các nhà giáo dục. Sự phát triển về thể chất, giới tính và tâm lí đòi hỏi các nội dung và phương pháp giáo dục phải phù hợp.

Ở lứa tuổi THCS, HS xuất hiện hiện tượng "dậy thì" có những thay đổi chưa định hình trong tính cách. Do vậy, HS cần được giáo dục giới tính một cách phù hợp. Ngoài việc giáo dục ở nhà trường được sự quan tâm giúp đỡ của giáo viên, HS trường THCS cần được gia đình giáo dục, cha mẹ quan tâm hơn nữa.

Ở trường THCS, các em được học với nhiều thầy cô thuộc nhiều bộ môn khác nhau, tiếp xúc nhiều bạn bè mới, xuất hiện nhiều mối quan hệ và nhân cách có nhiều thay đổi. Giai đoạn này cũng tác động tới nhiều lựa chọn của HS trên cơ sở những quan hệ xã hội mới được thiết lập. HS trường THCS muốn tỏ vẻ "người lớn" nên cần được động viên và hướng dẫn các em tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ở cộng đồng, để các em có cơ hội khẳng định mình. Ở lứa tuổi này các em rất cần sự giúp đỡ, hướng dẫn trong quá trình hình thành tính cách, nhân cách, để có thể vượt qua tuổi niên thiếu, bước vào thế giới của những người trưởng thành.



#### 4. Đặc điểm vùng nông thôn Việt Nam, yêu cầu giáo dục GTS và KNS cho HS trường THCS

Trong những năm gần đây, do tác động của quá trình đô thị hóa và của cơ chế kinh tế thị trường, đã có sự phân hóa trong các bản làng, thôn xóm, vùng miền, đặc biệt, có sự phân hóa giàu - nghèo, lối sống... Quá trình đô thị hóa ở Việt Nam đang diễn ra nhanh, tuy nhiên, đại bộ phận dân số (70,4% dân số) còn đang sống ở nông thôn. Tỷ lệ người nghèo ở nông thôn cao (gấp 2,5 lần so với ở thành thị), khoảng cách giữa mức sống và chỉ tiêu cho giáo dục, trình độ học vấn thấp và sự thiếu hụt các kĩ năng trong đó có KNS, tình trạng bỏ học khá cao (15-30% lứa tuổi 5 - 15) là những thách thức đối với phát triển giáo dục nông thôn nước ta [3]. Hơn nữa, trình độ học vấn thấp của người dân nông thôn không những ảnh hưởng đến vị thế xã hội của họ trong cộng đồng mà còn hạn chế trong việc định hướng các GTS, KNS cho con em họ.

Chính sự tác động của kinh tế thị trường, sự phát triển của công nghệ thông tin trong xã hội hiện đại, những nhận thức về hệ giá trị truyền thống tồn tại từ rất lâu bên trong lũy tre làng đang được đánh giá lại, nhất là trong giới trẻ. Một hệ giá trị mới đang hình thành ở thành thị và lan truyền nhanh chóng về nông thôn. Giới trẻ nông thôn hướng tới tự do, yêu cầu được tôn trọng và bình đẳng trong các mối quan hệ. Ngoài ra, các em cũng ngày một tự tin hơn, tự lập, tự chủ nhiều hơn, có ước mơ hoài bão, ít lệ thuộc vào cha mẹ. Những giá trị về tình cảm yêu thương, quý trọng, hạnh phúc được các em biểu hiện qua "cái tôi" đầy cảm xúc, sinh động hơn những thập niên trước. Những GTS mới này được hết sức coi trọng đã làm nảy sinh những yêu cầu về các KNS phù hợp để giúp các em HS trường THCS nông thôn có nền tảng vững chắc để bước vào cuộc sống. Trẻ em vùng nông thôn cần được trang bị kĩ các kĩ năng thiết yếu như: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ứng xử đúng mực với mọi người, kĩ năng an toàn khi tham gia giao thông, kĩ năng vệ sinh, kĩ năng chăm sóc bản thân, kĩ năng phòng tránh các bệnh do côn trùng gây ra, kĩ năng tránh tai nạn...

Như vậy, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế đã tạo ra những thay đổi và thách thức lớn đối với giáo dục nông thôn Việt Nam. Vấn đề giáo dục GTS và KNS cho HS trường THCS nông thôn có vai trò hết sức quan trọng. Hoạt động này không những giúp thu hẹp sự cách biệt giữa HS thành thị và nông thôn mà còn góp phần đưa HS nông thôn tiếp cận trình độ phát triển chung, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

#### 5. Thực trạng công tác giáo dục GTS và KNS trong các nhà trường THCS ở nông thôn hiện nay

Tại Việt Nam, giáo dục GTS và KNS chưa được

quan tâm ở các nhà trường THCS, đặc biệt là khu vực nông thôn. Trong số 12 nội dung của GTS căn bản được UNESCO khuyến khích giáo dục cho trẻ em là hoà bình, tôn trọng, yêu thương, khoan dung, trung thực, khiêm tốn, hợp tác, hạnh phúc, trách nhiệm, giản dị, tự do, đoàn kết được các nhà trường bắt đầu để cập nhưng chưa đưa vào chương trình giáo dục cho HS. Vì vậy, một số giá trị tự do, bình đẳng được giới trẻ nông thôn hiểu lệch lạc "tự do là được làm những gì mình thích" dẫn đến một loạt hành vi lệch chuẩn của các em là sống buông thả, dễ dãi trong các mối quan hệ. Chính vì vậy, vô tình, các em HS nông thôn đã trở thành đối tượng cho những kẻ buôn bán trẻ, dụ dỗ, lôi kéo, bắt cóc gây hậu quả xấu cho gia đình, xã hội và còn nhiều hệ lụy khác nữa.

Năm học 2010 - 2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa nội dung giáo dục KNS vào nhà trường bằng cách lồng ghép, tích hợp vào các môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên, việc triển khai giáo dục KNS vào các môn học vẫn còn nhiều hạn chế: Khi chưa có giáo trình, tài liệu chính thống cho giáo viên tham khảo, việc dạy KNS trông chờ vào trách nhiệm người dạy. Trong khi đó, nhiều giáo viên còn bàng quan, thực hiện một cách chiếu lệ... Ở trường THCS hiện nay, việc giáo dục KNS chủ yếu dựa vào môn Giáo dục công dân và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Trong đề tài nghiên cứu "Thực trạng giáo dục KNS ở trường THCS". Tác giả Mai Thị Oanh và cộng sự tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đã đề xuất 5 nhóm KNS cần tăng cường giáo dục ở THCS gồm: Kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng suy nghĩ sáng tạo, kĩ năng ra quyết định và kĩ năng làm chủ bản thân. Các nhóm kĩ năng này rất cần thiết cho các em HS trường THCS. Nhưng với HS trường THCS vùng nông thôn cần chú trọng rèn thêm các kĩ năng: An toàn khi qua sông suối, ứng phó với nguy hiểm, vệ sinh cá nhân, phòng tránh các bệnh răng miệng, mắt, bệnh tiêu hoá và các bệnh theo mùa, nhận biết nấm và các con có độc...

Năm 2013, Văn phòng Chủ tịch nước đã tiến hành khảo sát quy mô quốc gia về Công tác giáo dục đạo đức trong các nhà trường phổ thông [4]. Giáo dục đạo đức KNS là nội dung quan trọng trong giáo dục toàn diện ở các nhà trường THCS. Tuy nhiên, giáo dục công dân chưa thực sự coi trọng đầu tư đúng mức. Giáo viên, HS, phụ huynh còn nhìn nhận giáo dục công dân như là "môn phụ". Đội ngũ giáo viên chính ban còn thiếu mới đạt tỉ lệ 58% còn lại là do các giáo viên môn khác đảm nhiệm. Nội dung chương trình giáo dục đạo đức lối sống còn nặng về lí thuyết, ôm đồm, ít gắn liền với rèn luyện KNS thực tế của HS và các địa phương. Có 39% giáo viên cho rằng số tiết học

dành cho môn Giáo dục công dân hiện nay 1 tiết/tuần là ít; 36% giáo viên cho rằng nội dung chương trình không phù hợp với HS trường THCS. Từ năm 2002 đến nay, nội dung chương trình không có gì thay đổi, không cập nhật thông tin thực tiễn, gây khó khăn cho công tác giảng dạy, một số nội dung không phù hợp với tâm sinh lí của HS trường THCS. Sách giáo khoa và giáo cụ trực quan cho môn Giáo dục công dân chưa sinh động, thiếu hấp dẫn.

Ở các trường THCS vùng nông thôn, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Các trường gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho HS thực hành KNS, thiếu kinh phí nên phụ huynh vùng nông thôn khó phối hợp để thực hiện hoạt động này.

## **6. Thực trạng đạo đức lối sống và biểu hiện KNS của HS trường THCS vùng nông thôn**

HS vùng nông thôn được xuất thân trong gia đình làm nông nghiệp. Phần lớn các em hiền lành, ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập và giúp đỡ gia đình. Theo kết quả báo cáo tại Hội thảo toàn quốc về Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho HS do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức ngày 11/04/2014 tại Hà Nội cho chúng ta thấy, đại đa số các địa phương, các trường THCS có tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt, khá trên dưới 95%, địa phương thấp nhất là 85%.

Tuy nhiên, HS trường THCS vùng nông thôn còn nhút nhát, e dè, thiếu tự tin khi giao tiếp. Các em chưa được tiếp cận nhiều với phương tiện thông tin hiện đại, thiếu kiến thức, hiểu biết về xã hội, dễ tin người khác nên các em chưa biết bảo vệ mình trước nạn bạo lực trong gia đình. Thậm chí, có em còn bị bạo hành bóc lột sức lao động, bị xâm hại tình dục... Đáng lo ngại, các biểu hiện thiếu KNS và ứng xử kém văn hóa ở HS trường THCS nông thôn đang ngày càng gia tăng.

## **7. Nguyên nhân dẫn tới tình trạng sa sút về đạo đức lối sống HS**

### **7.1. Nguyên nhân khách quan**

Quá trình đô thị hóa, sự phát triển khá nhanh của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, ngoài những giá trị tích cực, đã tác động tiêu cực đến công tác giáo dục GTS và KNS cho HS trường THCS vùng nông thôn: Môi trường xã hội có nhiều thay đổi, ngày càng phức tạp; các chuẩn mực đạo đức bị chi phối và có phần lệch lạc bởi giá trị vật chất; tình trạng vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức diễn ra tương đối phổ biến, thông tin về bạo lực tràn lan trên các phương tiện thông tin đại chúng, ảnh hưởng tiêu cực của văn hoá phẩm phương Tây...

### **7.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội còn hạn chế. Vẫn còn sự "khoán trắng" cho nhà

trường, "trăm sự nhờ thầy" trong việc giáo dục GTS và KNS cho các em. Chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở địa phương và cơ quan chức năng chưa thực sự quan tâm, ưu tiên hỗ trợ phối hợp giáo dục GTS và KNS cùng với nhà trường nên giáo dục đạo đức HS có phần còn hạn chế;

- HS trường THCS nông thôn chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng cần thiết để thích ứng với hoàn cảnh. Ở trường, một bộ phận giáo viên chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục GTS và KNS cho HS mà chỉ lo "dạy chữ", chưa quan tâm thích đáng đến việc "dạy người". Hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường còn mang nặng tính hình thức. Một số giáo viên phụ trách và giáo viên chủ nhiệm chưa sâu sát với sự thay đổi nhanh chóng ở HS;

- Ở vùng nông thôn do không có nghề nghiệp ổn định nên các phụ huynh phải vất vả đi kiếm sống. Trong gia đình ít nhất một người hoặc thậm chí cả cha và mẹ đều đi làm ăn xa không có thời gian chăm lo cho con em mình, để con ở nhà với ông bà, hay ở một mình. Vì thế, khi HS nông thôn không được trang bị GTS và KNS dẫn đến những hậu quả xấu,...

- Trình độ dân trí của bậc phụ huynh ở vùng nông thôn còn thấp, thiếu hiểu biết tâm sinh lí lứa tuổi, thiếu kiến thức giáo dục GTS và KNS cho con em mình. Một số cha mẹ sống thiếu trách nhiệm, buông thả, mắc tệ nạn rượu chè, để đóm, đôi khi nói năng tục tĩu đã ảnh hưởng đến hành vi của HS;

- Đến nay, chưa có sách giáo khoa chính thức của Bộ Giáo dục về giáo dục GTS và KNS cho HS trường THCS, một số nội dung trong chương trình môn Giáo dục công dân còn nặng về lí thuyết, thiếu thực tiễn, ít quan tâm đến giáo dục GTS và KNS. Giáo viên phải tự tìm tòi tư liệu và soạn giáo án. Mỗi tỉnh thành, thậm chí mỗi trường nơi có, nơi không, tự biên tự diễn với giáo án KNS dạy cho HS;

- Một bộ phận HS có tư tưởng ỷ lại, thiếu ý chí phấn đấu, không nhận thức đầy đủ về hoàn cảnh sống của mình.

## **8. Một số biện pháp và mô hình giáo dục GTS và KNS cho HS cấp THCS ở vùng nông thôn**

- Tích hợp dạy GTS, KNS trong suốt quá trình học tập cho HS nông thôn trường THCS, thông qua dạy học tất cả các môn học, nội khóa cũng như ngoại khóa. Khi soạn giáo án, giáo viên được yêu cầu xác định mục tiêu bài dạy và ứng dụng của bài học trong cuộc sống. Các thầy cô giáo ở nông thôn cần tìm tòi các ví dụ, các ứng dụng thực tiễn cho dễ hiểu, dễ áp dụng;

- Đổi mới chương trình giảng dạy cho phù hợp với các trường THCS ở nông thôn. Bộ Giáo dục và

Đào tạo và các sở giáo dục địa phương cần rà soát lại và điều chỉnh cho phù hợp nội dung chương trình môn Giáo dục công dân và các môn học khác. Tăng thêm các tiết dạy về GTS và KNS ứng dụng trong thực tiễn cho HS nông thôn như kĩ năng giao tiếp, kĩ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kĩ năng tự học, kĩ năng làm các việc thông thường trong gia đình như nấu cơm, rửa bát, làm vườn, giặt quần áo...;

- Lựa chọn và sắp xếp chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp gắn với các hoạt động ở nông thôn. Do thời gian học trên lớp dành cho môn Giáo dục công dân hạn chế (1 tiết/tuần), chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp cần chọn lọc nội dung giáo dục KNS thiết yếu để tích hợp, tăng cường nội dung giáo dục môi trường sống, văn hóa ở mỗi địa phương. Khuyến khích HS tham gia tìm hiểu văn hóa lịch sử, tham gia vào các hoạt động cộng đồng của địa phương;

- Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn bổ sung các nội dung giáo dục GTS và KNS phù hợp với điều kiện sống của từng địa phương vùng nông thôn. Chú ý đến các tài liệu thiết thực với khu vực nông thôn và miền núi, tập trung dạy các kĩ năng đi đường rừng, kĩ năng phòng chống đuối nước...;

- Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng giáo viên, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy GTS và KNS: Ngoài chương trình tập huấn cho giáo viên THCS các bộ môn theo Thông tư 31/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 2 tiết lí thuyết, 3 tiết thực hành, cần có chương trình chuyên và hội thảo chuyên để KNS cho cán bộ quản lí trường THCS và giáo viên chuyên trách dạy giáo dục GTS và KNS như Giáo dục công dân;

- Có kế hoạch triển khai và đánh giá hoạt động giáo dục GTS và KNS trường THCS vùng nông thôn: Ban Giám hiệu cần rà soát, phê duyệt các kế hoạch giáo dục GTS và KNS cho cả năm, bao gồm: Kế hoạch dạy học KNS trong từng bộ môn, nhất là các bộ môn giáo dục công dân, văn, thể dục và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt chuyên đề... Đặc biệt lưu ý dành ngân sách cho hoạt động giáo dục này. Trong năm học thường xuyên theo dõi giám sát kế hoạch và có giải pháp chấn chỉnh kịp thời;

- Phối hợp với gia đình và các đoàn thể xã hội trong việc giáo dục toàn diện cho HS trường THCS nông thôn. Gia đình và các đoàn thể xã hội như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học, các cơ quan quản lí địa phương như Ủy ban nhân dân, Đội tự quản sẽ có vai trò rất tích cực trong việc phối hợp giáo dục GTS và KNS cho HS trường THCS ở nông thôn.

### 9. Kết luận

Chất lượng giáo dục GTS và KNS, đặc biệt ở khu

vực nông thôn hiện nay đang ở mức đáng lo ngại. Việc tăng cường giáo dục GTS và KNS một cách chọn lọc và phù hợp là vấn đề cấp thiết. Giáo dục KNS giúp các em có kĩ năng tốt hơn, khỏe mạnh, phòng chống bệnh tật và các tệ nạn xã hội, phát triển bản thân, hòa nhập mọi người xung quanh. Việc tăng cường công tác giáo dục GTS trường THCS ở nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nước nhà, phát triển nguồn nhân lực lao động trong tương lai. Các giải pháp giáo dục GTS và KNS cần được tiếp tục nghiên cứu và cải tiến cho phù hợp với các đặc điểm ở từng khu vực nông thôn trong điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương, khóa XI.*
- [2]. Nguyễn Thị Mĩ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Đặng Hoàng Minh (2011), *Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Tổng cục thống kê (2011), *Giáo dục ở Việt Nam, phân tích các chỉ số chủ yếu*, NXB Thống kê.
- [4]. Văn phòng Chủ tịch nước, *Khảo sát quốc gia về công tác giáo dục đạo đức trong các nhà trường phổ thông năm 2013*, Báo cáo tại Hội thảo quốc gia về Công tác giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh - sinh viên ngày 11/04/2014 tại Hà Nội.
- [5]. Mai Thị Oanh và cộng sự (2010), *Thực trạng giáo dục kĩ năng sống ở trường trung học cơ sở*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [6]. Phạm Thị Nga, *Giáo dục kĩ năng sống ở trường trung học cơ sở hiện nay*, Tạp chí Quản lí Giáo dục, số 46, tháng 3/2013.

### SUMMARY

*Currently, the education of life value and life skills at lower secondary schools has been of great concern from educational researchers, managers, teachers and parents in Vietnam. Especially in rural areas, students at lower secondary schools receive less attention to value of life and life skills due to reasons: Parents are mostly farmers their awareness of life skills education is worse, they do not have conditions of exposure to media education on TV, internet ... as well as cultural activities, education in society. The author analyzes the urgency and takes measures to strengthen life skills education for lower secondary students in rural areas in context of Vietnam social economy.*